

Bản án số: 178/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chính

2. Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Th, sinh năm 1979 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trình bày của bà Phan Thị Th tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2020 và quá trình giải quyết vụ án:**

Hôn nhân: Bà Th và ông T tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TB vào ngày 09/11/2001. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong

cuộc sống, bà Th và ông T đã ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông T.

Con chung: Bà Th và ông T có 02 người con chung tên Lê Quốc B, sinh ngày 16/8/2002 (giới tính nam) và Lê Hoàng Đ, sinh ngày 09/10/2004 (giới tính nam), các con chung do bà Th nuôi dạy. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu Đ, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu B đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự; về nội dung vụ án: Các yêu cầu về hôn nhân, nuôi con chung của bà Th là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phan Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Lê Thanh T. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông T có nơi cư trú tại khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đối với ông T lần thứ hai nhưng ông T vắng mặt không có lý do, bà Th xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Th và ông T theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Bà Th và ông T tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TB vào ngày 09/11/2001. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, bà Th và ông T đã ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông T. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông T đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà Th xác định vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa bà Th với ông T không đạt được, vợ chồng hiện đã ly thân. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để bà Th và ông T có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, ông T vắng mặt tại các phiên hòa giải không có lý do, cho thấy bà Th và ông T không có thiện chí đoàn tụ với nhau, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Th về việc ly hôn với ông T. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Th và ông T được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Th và ông T có 02 người con chung tên Lê Quốc B, sinh ngày 16/8/2002 (giới tính nam) và Lê Hoàng Đ, sinh ngày 09/10/2004 (giới tính nam), các con chung do bà Th nuôi dạy. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu Đ, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Đ từ trước đến nay sống ổn định với bà Th, cháu Đ đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng sống chung ổn định với bà Th, quá trình giải quyết vụ án ông T không có ý kiến về vấn đề này. Do đó, cần chấp nhận cho bà Th tiếp tục nuôi dạy con chung là cháu Đ, bà Th không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con theo quy định pháp luật, không ai được cản trở. Đối với cháu Bảo đã trưởng thành, bà Th không đặt ra yêu cầu xem xét nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Th xác định bà và ông T không có, tài sản chung, bà không đặt ra yêu cầu xem xét nên không xem xét là phù hợp.

[6] Về nợ chung: Bà Th xác định trong quá trình chung sống bà và ông T không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Tại xác nhận về việc không có nợ ngày 05/03/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện Thới Bình và biên bản ghi lời khai người làm chứng ngày 06/8/2020 xác nhận trong thời gian chung sống không có ai yêu cầu về nợ tại địa phương đối với bà Th và ông T. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Th phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bà Phan Thị Th và ông Lê Thanh T.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Th về việc ly hôn đối với ông Lê Thanh T.

2.1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị Th và ông Lê Thanh T được ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu cho bà Th tiếp tục nuôi dạy Lê Hoàng Đ, sinh ngày 09/10/2004 (giới tính nam). Bà Th không đặt ra yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm con chung mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 16 tháng 7 năm 2020 bà Th có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011349 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được đối trừ và chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã thị trấn TB;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh